TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày 06-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Ngọc Phức
2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn D, sinh ngày 05-10-1986, tại xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Kiều A; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Nhân thân: Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02-2005 đến tháng 01-2008 xuất ngũ trở về địa phương; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18-5-2019, đến ngày 24-5-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1984, tại xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị H; có vợ là: Nguyễn Thị Hoài T; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18-5-2019, đến ngày 24-5-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn B, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1986 tại xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18-5-2019, đến ngày 24-5-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Văn T, sinh ngày 31 tháng 6 năm 1980, tại xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Hà Văn B và bà Nguyễn Thị G; có vợ là: Nguyễn Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18-5-2019, đến ngày 24-5-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

5. Hà Văn Th, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1995, tại xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Hà Văn B và bà Đinh Thị K; Nhân thân: Tháng 9-2013 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 01-2015 xuất ngũ trở về địa phương; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 18-5-2019, đến ngày 24-5-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

6. Bùi Huy T, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1979, tại xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn B, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Bùi Huy B và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ: Phạm Thị T; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Nhân thân: Ngày 20-11-2006, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18-5-2019, đến ngày 24-5-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

7. Hà Văn O, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1982, tại xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Nguyễn Thị T; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18-5- 2019, đến ngày 24-5-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

8. Hà Văn L, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1987, tại xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Phó chủ tịch hội nông dân xã D; trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Hà Văn H và bà

Nguyễn Thị M; có vợ là: Phạm Thị Thu H. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Nhân thân: Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3-2007 đến tháng 5-2009 xuất ngũ trở về địa phương, công tác tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện H là Đảng viên Đảng cộng sản Việt N; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18-5-2019, đến ngày 24-5-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

9. Đinh Sĩ (Sỹ) C, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1983, tại xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn K, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Đinh Quang L và bà Ngô Thị T; có vợ là: Phạm Thị Đ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 18-5-2019, đến ngày 24-5-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- ***Người làm chứng***: Chị Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Cư trú tại: Thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17-5-2019, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Hà Văn Th, Hà Văn O, Hà Văn L, Đinh Sĩ C, Bùi Huy T đến nhà Phạm Văn D ở thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình chơi. Tại đây, những người trên rủ nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh "Liêng" bằng quân bài Tú Lơ Khơ 52 quân. Những người tham gia đánh bạc quy định mức đánh thấp nhất 10.000 đồng/01ván, cao nhất là 50.000 đồng/01 ván, mỗi ván góp 10.000 đồng (tiền gà). Mỗi người được chia một lần, mỗi lần 3 quân bài, sau đó đọ điểm với nhau, to nhất là sáp (3 quân bài giống nhau), sau đó đến đồng hoa (3 cây bài liền nhau có cùng chất), sau đồng hoa đến 9 điểm, người được điểm cao nhất thì thắng. Người thắng sẽ được tất cả số tiền (tiền gà, tiền tố của ván đó) và được chia bài ván tiếp theo. Nếu có 2 bài trở lên bằng điểm nhau thì sẽ tính chất to ăn tiền theo thứ tự rô, cơ, tép, bích. Ai được sáp thì những người chơi còn lại phải trả người được sáp 30.000 đồng, người được đồng hoa là 20.000 đồng. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng đang đánh bạc, bị Công an huyện H, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản khác thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 5.990.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ (trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng) và 02 chiếu cói đã qua sử dụng. Thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc tổng số tiền 31.643.000 đồng (trong đó thu của: Phạm Văn D 1.380.000 đồng, Nguyễn Văn N 5.240.000 đồng, Nguyễn Văn B 22.100.000 đồng, Đinh Sĩ C 1.500.000 đồng, Hà Văn T 1.010.000 đồng, Hà Văn Th 400.000 đồng, Bùi Huy T 3.000 đồng, Hà Văn O 10.000 đồng), 09 điện thoại di động và 02 ví giả da.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau: Phạm Văn D có 1.580.000 đồng, bỏ ra 200.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi vừa bỏ tiền xuống chiếu để tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang nên đã vất hết tiền xuống chiếu. Nguyễn Văn N mang theo 5.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh ván thắng, ván thua, khi bị bắt quả tang bị quản lý số tiền 5.240.000 đồng. Nguyễn Văn B mang theo 22.300.000 đồng, sử dụng 2.300.000 để đánh bạc, quá trình đánh thua, khi bị bắt quả tang bị quản lý số tiền 22.100.000 đồng. Hà Văn T mang theo 1.020.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh thua đánh thua, khi bị bắt quả tang bị quản lý số tiền 1.010.000 đồng. Hà Văn Th mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thua, khi bị bắt quả tang bị quản lý số tiền 400.000 đồng. Bùi Huy T mang theo 133.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh thua, khi bị bắt quả tang bị quản lý số tiền 3.000 đồng. Hà Văn O mang theo 40.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh thắng cho L vay 50.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị quản lý số tiền 10.000 đồng. Đinh Sĩ C mang theo 1.500.000 đồng nhưng không sử dụng đánh bạc, quá trình ngồi xem, nhặt được 10.000 đồng, sử dụng đánh bạc, quá trình đánh ván thắng, ván thua, khi bị bắt quả tang đã vất hết số tiền đang đánh bạc xuống chiếu, bị quản lý số tiền 1.500.000 đồng.

Tổng số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 14.353.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N, trong đó: tiền thu trên chiếu bạc là 5.990.000 đồng, thu trên người các đối tượng 8.363.000 đồng (Nguyễn Văn N 5.240.000 đồng, Nguyễn Văn B 2.100.000 đồng, Hà Văn T 1.010.000 đồng, Bùi Huy T 3.000 đồng, Hà Văn O 10.000 đồng).

Bản cáo trạng số 60/CT-KSHH ngày 30-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Phạm Văn D, Hà Văn O, Hà Văn L, Bùi Huy T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Hà Văn Th và Đinh Sĩ C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Hà Văn Th, Hà Văn O, Hà Văn L, Đinh Sĩ C, Bùi Huy T và Phạm Văn D khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Hà Văn Th, Hà Văn O, Hà Văn L, Đinh Sĩ C, Bùi Huy T và Phạm Văn D về tội " Đánh bạc", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Hà Văn Th, Hà Văn O, Hà Văn L, Đinh Sĩ C, Bùi Huy T và Phạm Văn D phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm

06 tháng đến 02 năm; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm; xử phạt bị cáo Hà Văn O từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Huy T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, 01 ngày cải tạo không giam giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T và Hà Văn Th mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, 01 ngày cải tạo không giam giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữa tính từ ngày UBND xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao các bị cáo Th, T, O và T cho UBND xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Th, T và T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Sỹ C từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321và Điều 35 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo D, N, B, T, Th, T và O mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc: 5.990.000 đồng và số tiền thu trên người các đối tượng dùng vào việc đánh bạc:8.363.000 đồng. Trả lại bị cáo B:20.000.000 đồng, bị cáo Th: 400.000 đồng, bị cáo C: 1.500.000 đồng, bị cáo D: 1.380.000 đồng. Tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng) và 02 chiếu cói đã qua sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Hà Văn Th, Hà Văn O, Hà Văn L, Đinh Sĩ C, Bùi Huy T và Phạm Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 17-5-2019, tại nhà ở của Phạm Văn D; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kiều A cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 17-5-2019, tại nhà ở của Phạm Văn D tại thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình; Phạm Văn D đã có hành vi dùng nhà ở của mình cho Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Hà Văn Th, Bùi Huy T, Hà Văn O, Hà Văn L và Đinh Sĩ C đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh "Liêng" bằng quân bài Tú Lơ Khơ 52 quân và trực tiếp tham gia đánh bạc. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 14.353.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Hà Văn Th, Bùi Huy T, Hà Văn O, Hà Văn L và Đinh Sĩ C đã phạm vào tội "Đánh bạc". Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 - Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và bất bình trong quần chúng nhân dân.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Phạm Văn D là người dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc và tham gia đánh bạc

nên xếp vai trò thứ nhất, bị cáo N sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên xếp vai trò ngang với bị cáo D. Bị cáo B sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ 2 nên có vai trò thứ 2, bị cáo O mặc dù sử dụng số tiền đánh bạc ít nhưng có vai trò giúp sức cho bị cáo L tiền để đánh bạc nên xếp vai trò ngang với bị cáo B. Bị cáo T và Th xếp vai trò thứ 3, bị cáo T sử dụng số tiền đánh bạc ít nhưng có nhân thân xấu nên xếp vai trò ngang với bị cáo T và Th. Bị cáo L và C xếp vai trò thứ yếu ngang nhau và thấp nhất trong vụ án.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo khai báo Th khẩn tỏ ra ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tai điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo D, Th và L có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt N, bị cáo D, T và B có bố là người có công với cách mạng vì vậy các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo D, N, B và O có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo bản thân, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo T, Th và T có vai trò sau bị cáo D, N, B và O nên cần áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo và được trừ đi thời gian tạm giữ quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ (các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-5-2019 đến ngày 24-5-2019 là 06 ngày x 3= 18 ngày cải tạo không giam giữ). Các bị cáo lao động tự do, không có việc làm ổn định nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo L và C có vai trò thứ yếu nên áp dụng dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với động cơ sát phạt nhau, tư lợi vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhưng cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự để áp dụng mức phạt tiền phù hợp đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính thì không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra có thu giữ 09 điện thoại di động; 02 ví giả da đã qua sử dụng, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo D, N, B, T, Th, O, L và C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả lại 09 điện thoại di động, 02 ví giả da là phù hợp. Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ

(trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng) và 02 chiếu cói đã qua sử dụng đây là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tiêu hủy.

Số tiền 37.633.000 đồng, trong đó số tiền thu trên chiếu bạc là 5.990.000 đồng, thu trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.363.000 đồng, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; ngoài ra số tiền 20.000.000 đồng thu của bị cáo B, 400.000 đồng thu của bị cáo Th, 1.500.000 đồng thu của bị cáo C và 1.380.000 đồng thu của bị cáo D, là tài sản hợp pháp của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Hà Văn Th, Bùi Huy T, Hà Văn O, Hà Văn L và Đinh Sĩ (Sỹ) C phạm tội " Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Hà Văn O 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B và Hà Văn O cho UBND xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17 các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Huy T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn T và Hà Văn Th mỗi bị cáo 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Bùi Huy T, Hà Văn T và Hà Văn Th tính từ ngày UBND xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án, được trừ đi 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Bùi Huy T, Hà Văn T và Hà Văn Th cho UBND xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Bùi Huy T, Hà Văn T và Hà Văn Th. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58 các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58 các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Sỹ C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321và Điều 35 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Bùi Huy T, Hà Văn T, Hà Văn Th và Hà Văn O mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc: 5.990.000 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) và số tiền thu trên người các đối tượng dùng vào việc đánh bạc: 8.363.000 đồng (Tám triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Trả lại bị cáo Nguyễn Văn B: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), bị cáo Hà Văn Th: 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), bị cáo Đinh Sỹ C: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo Phạm Văn D: 1.380.000 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn). Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng) và 02 chiếu cói đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-8-2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Hà Văn Th, Bùi Huy T, Hà Văn O, Hà Văn L và Đinh Sĩ C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Hà Văn T, Hà Văn Th, Bùi Huy T, Hà Văn O, Hà Văn L và Đinh Sĩ (Sỹ) C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND xã D;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Thủy

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thủy